

**TÊN ĐƠN VỊ**

.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG KINH DOANH NÔNG SẢN**

Số: ...../.....

*Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ban hành ngày 14/6/2005 của Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.*

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm ..... tại .....

Chúng tôi gồm:

**1. TÊN ĐƠN VỊ MUA NÔNG SẢN (gọi là Bên A)**

- Đại diện : ..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ trụ sở chính : .....

- Địa chỉ kinh doanh: .....

- Điện thoại : ..... Fax: .....

- Mã số thuế : .....

- Số tài khoản : .....

(Giấy ủy quyền số : ..... Viết ngày ..... tháng ..... năm ..... bởi ông (bà) ..... Chức vụ ..... ký).

**2. TÊN ĐƠN VỊ/NGƯỜI SẢN XUẤT, TRỒNG TRỌT NÔNG SẢN (gọi là Bên B)**

- Đại diện bởi ông (bà) : ..... Chức vụ: .....

- Số CMTND/ TCC : ..... cấp ngày:..... Nơi cấp: .....

- Địa chỉ thường trú : .....

- Địa chỉ liên hệ : .....

- Điện thoại : ..... Fax: .....

- Mã số thuế : .....

- Tài khoản số : .....

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng kinh doanh nông sản, với các điều khoản sau:

**Điều 1. Nội dung chính**

**1. Bên B đồng ý việc sản xuất, trồng trọt và bán cho bên A**

| STT              | Tên sản phẩm | Thời gian sản xuất | Diện tích (ha) | Sản lượng dự kiến (...) | Chất lượng (có thể chia thành nhiều cột) | Đơn giá (đồng/...) | Ghi chú |
|------------------|--------------|--------------------|----------------|-------------------------|--|--------------------|---------|
| 1                |              |                    |                |                         |  |                    |         |
| 2                |              |                    |                |                         |  |                    |         |
| 3                |              |                    |                |                         |  |                    |         |
| <b>Tổng cộng</b> |              |                    |                |                         |  |                    |         |

## 2. Tiêu chuẩn chất lượng và quy cách hàng hóa Bên B phải đảm bảo

- a) Tiêu chuẩn chất lượng nông sản được thực hiện theo quy định tại .....  
hoặc theo quy ước .....
- b) Quy cách hàng hóa: .....
- c) Bao bì đóng gói: .....

## 3. Bên A liên kết đầu tư, hoặc bán (trả ngay hoặc ghi nợ) cho bên B giống, vật tư phục vụ sản xuất

| STT              | Tên sản phẩm | Số lượng (...) | Đơn giá dự kiến (đồng/...) | Thành tiền (đồng) |
|------------------|--------------|----------------|----------------------------|-------------------|
| 1                |              |                |                            |                   |
| 2                |              |                |                            |                   |
| 3                |              |                |                            |                   |
| <b>Tổng cộng</b> |              |                |                            |                   |

- Tổng trị giá ứng trước..... đồng (viết bằng chữ)
- Phương thức giao nhận giống, vật tư: .....
- Phương thức thanh toán: .....
- Thời hạn thanh toán: .....
- Chuyển giao công nghệ: .....

4. Nếu bên B tự mua (*tên giống hoặc vật tư*)..... : ..... (*tên giống hoặc vật tư*) mà bên B tự mua phải là loại ..... đạt tiêu chuẩn, chất lượng của giống ....., được sự chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền.

## Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp nông sản

1. Thời gian giao hàng: Bên A và Bên B thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất .... ngày để Bên B chuẩn bị. Nếu "độ chín" của hàng nông sản sớm lên hay muộn đi so với lịch đã thỏa thuận trước thì Bên B đề nghị Bên A xem xét chung toàn vùng để có thể điều chỉnh lịch giao hàng có lợi nhất cho hai bên.

2. Địa điểm giao, nhận hàng: do hai bên thỏa thuận sao cho hàng nông sản được vận chuyển thuận lợi và bảo quản tốt nhất (Trên phương tiện của Bên A tại ....., hoặc tại kho của Bên A tại.....)

3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận: .....

### **Điều 3. Phương thức thanh toán nông sản**

#### **1. Giá trị hợp đồng**

Giá trị nông sản = Số lượng X đơn giá dự kiến

Với tổng trị giá là:..... (ghi bằng chữ:..... đồng).

**2. Phương thức thanh toán:** Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

#### **3. Thời gian và tiến độ thanh toán**

Bên A thanh toán cho Bên B làm ..... lần

a) Lần 1: .....

b) Lần 2: .....

c) Lần 3: .....

**4. Khấu trừ vật tư, tiền vốn ứng trước:** .....

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên A**

1. Giới thiệu đơn vị cung cấp vật tư nông nghiệp (*phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn*), *con giống*,.... cho bên B nếu bên B có nhu cầu.

2. Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*).

3. Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

4. Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

5. Cung cấp bao bì đựng ..... cho bên B (*nếu có yêu cầu*) sau khi đạt được thỏa thuận mua bán giữa hai bên.

6. Các nội dung khác có liên quan.....

### **Điều 5. Trách nhiệm Bên B**

1. Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

2. Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

3. Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

4. Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

5. Các nội dung khác có liên quan.....

### **Điều 6. Xử lý vi phạm**

#### **1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng**

a) Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

b) Nếu Bên A không đến nhận hàng đúng lịch đã thỏa thuận thì phải chịu chi phí bảo quản nông sản.....đồng/ngày và bồi thường thiệt hại..... % giá trị sản phẩm do để lâu chất lượng hàng hóa giảm sút.

c) Các nội dung khác có liên quan.....

## **2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng**

a) Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

b) Nếu địa điểm thỏa thuận giao hàng tại nơi thu hoạch, Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đủ hàng. Khi Bên A đến nhận hàng đúng theo lịch mà Bên B không có đủ hàng giao để Bên A làm lỡ kế hoạch sản xuất và lỡ phương tiện vận chuyển thì Bên B phải bồi hoàn thiệt hại vật chất gây ra (bồi thường do hai bên thỏa thuận).

## **3. Trách nhiệm của hai bên**

a) Trách nhiệm vật chất của các bên trong việc thực hiện hợp đồng

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong hợp đồng, bên nào không thực hiện đúng, thực hiện không đầy đủ hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì bị phạt bồi thường thiệt hại vật chất.

- Mức phạt vi phạm hợp đồng về số lượng, chất lượng, giá cả, thời gian và địa điểm phương thức thanh toán do hai bên thỏa thuận ghi vào hợp đồng.

+ Mức phạt về không số lượng: (.....% giá trị hoặc..... đồng/đơn vị)

+ Mức phạt về không đảm bảo chất lượng:

+ Mức phạt về không đảm bảo thời gian

+ Mức phạt về sai phạm địa điểm

+ Mức phạt về thanh toán chậm

Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hoá không phù hợp với quy định của hợp đồng.

b) Khi đến nhận hàng: người nhận hàng của Bên A phải xuất trình giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền hợp pháp do Bên A cấp. Nếu có sự tranh chấp về số lượng và chất lượng hàng hóa thì phải lập biên bản tại chỗ, có chữ ký của người đại diện mỗi bên.

c) Sau khi nhận hàng: Các bên giao và nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng có chữ ký và họ tên của người giao và nhận của hai bên. Mỗi bên giữ một bản.

## **Điều 7. Về chia sẻ rủi ro bất khả kháng và biến động giá cả thị trường.**

1. Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng các thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã (huyện) nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

- Ngoài ra, Bên A còn có thể thỏa thuận miễn giảm.....% giá trị vật tư, tiền vốn ứng trước cho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

2. Trường hợp giá cả thị trường có đột biến gây thua thiệt quá khả năng tài chính của Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên B điều chỉnh giá bán nông sản hàng hóa cho Bên A so với giá đã ký tại Điều 1 của hợp đồng này.

- Ngược lại, nếu giá cả thị trường tăng có lợi cho Bên A thì hai bên bàn bạc để Bên A tăng giá mua nông sản cho Bên B.

### **Điều 8. Giải quyết tranh chấp hợp đồng**

1. Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về hợp đồng thì Ủy ban nhân bản xã có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam cùng cấp và Hiệp hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hòa giải. Trường hợp có tranh chấp về chất lượng hàng hóa, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết luận của cơ quan giám định là kết luận cuối cùng.

2. Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra Tòa án kinh tế ..... để giải quyết theo pháp luật.

### **Điều 9. Điều khoản chung**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ..... tháng .... năm ..... đến ngày ..... tháng .... năm .....

2. Mọi sửa đổi, bổ sung (nếu có) liên quan đến hợp đồng này chỉ có giá trị pháp lý khi được sự thỏa thuận của các bên và lập thành biên bản có chữ ký của các bên xác nhận.

3. Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên mua có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp thanh lý.

4. Mọi tranh chấp hai bên sẽ được giải quyết bằng thương lượng. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra Tòa án nhân dân ..... giải quyết.

5. Hợp đồng được lập thành 04 bản. Mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

*Chức vụ*  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Chức vụ*  
*(Ký tên và đóng dấu)*

<6-4-19-du-thao-mau-Hop-dong-KD-nong-san>